

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 41/2022/HNGĐ – ST

Ngày: 13/7/2022

*“V/v: Tranh chấp chia tài sản
sau khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT – TP. CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chung Khánh Nghị

2. Bà Thái Ánh Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Điều Khắc Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Chi – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 62/2022/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022 về “ *Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/5/2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 102/2022/TB –TA ngày 23/6/2022 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim L** - sinh năm: 1975

Địa chỉ: KV N, phường M, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

Người đại diện ủy quyền ông **Nguyễn Tùng K**, SN: 1968 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Q, xã H, huyện Z, Tp. Cần Thơ

Bị đơn: Ông **Lê Hoàng V** - sinh năm: 1977 (vắng mặt lần 2)

Địa chỉ: KV N, phường M, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan:

Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt

Trụ sở: KV Thới An 1, phường Thuận An, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

Đại diện ủy quyền ông **Lê Phát A** – Chấp hành viên (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Tùng K trình bày như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L với bị đơn ông Lê Hoàng V có mối quan hệ là vợ chồng và ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã W (cũ) ngày 07/7/2004. Quá trình chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và bà L có đơn yêu cầu ly hôn và được giải quyết tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 57/2017/HNGĐ – ST ngày 08/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, Tp.Cần Thơ.

Trong thời gian chung sống ông bà có tạo lập tài sản chung là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 1591, diện tích: 5.196m², loại đất LUC và thửa đất số 1592, diện tích: 600m², loại đất ODT: 300m² + CLN: 300m² thuộc tờ bản đồ số 02 do ông bà đứng tên chủ sử dụng và được Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH02064, CH02065, ngày 10/9/2015, đất tọa lạc tại khu vực X, phường M, quận Thốt nốt, thành phố Cần Thơ.

Ngày 17/4/2017 ông bà thế chấp tài sản quyền sử dụng đất nêu trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần T1 chi nhánh Cần Thơ phòng giao dịch Thốt Nốt để vay số tiền 1.000.000.000đồng nhưng do kinh doanh không hiệu quả nên không khả năng trả nợ. Sau đó, đến năm 2018 Ngân hàng khởi kiện ông bà để yêu cầu trả nợ chưa thanh toán và xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ được giải quyết tại Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2018/DS – ST ngày 23/7/2018 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ.

Đến năm 2019 Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt tiến hành kê biên bán đấu giá tài sản nêu trên để thanh toán số tiền nợ của ông bà với tổng số tiền 2.144.000.000đồng, sau khi trừ các khoản nợ, án phí, chi phí tố tụng và các chi khác xong, đến ngày 02/4/2021 Chi cục Thi hành án thông báo phần tiền còn lại sau khi thực hiện nghĩa vụ thi hành án số tiền còn lại là 429.216.598 đồng và yêu cầu vợ chồng ký nhận lại tiền nhưng ông Lê Hoàng V không hợp tác và gây khó khăn cho việc nhận lại tài sản nêu trên đã ảnh hưởng quyền lợi của bà.

Nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L khởi kiện bị đơn ông Lê Hoàng V yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết công nhận số tiền 429.216.598 đồng là tài sản chung của ông bà và chia cho ông bà mỗi người được nhận số tiền 214.608.299đồng, hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt đang quản lý.

Bị đơn ông Lê Hoàng V: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông V đến Tòa án để hòa giải nhưng ông không đến nên vụ án không tiến hành hòa giải được và cũng không ghi nhận được ý kiến của ông đối với yêu cầu chia tài sản của nguyên đơn. Qua kết quả xác minh được chính quyền địa phương được biết ông Lê Hoàng V, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu vực N, phường M, quận Thốt Nốt, Tp.Cần Thơ, hiện ông V đã bỏ địa phương từ khoảng năm 2016 cho đến nay, địa chỉ nơi ở hiện nay của ông V thì chính quyền địa phương không biết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt trình bày như sau:

Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt có thi hành Bản án dân sự số 34/2018/DSST ngày 23/7/2018 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt. Theo Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 210/QĐ.CCTHADS ngày 01/11/2018 buộc ông Lê Hoàng V, bà Nguyễn Thị Kim L phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng TMCP T1 số tiền nợ gốc 994.445.000 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 23/7/2018 là 128.783.552 đồng và ông bà phải chịu lãi phát sinh theo mức lãi thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký trên số nợ gốc kể từ ngày 24/7/2018 cho đến khi thanh toán hết số nợ. Chi cục Thi hành án đã tiến hành kê biên, xử lý tài sản của ông V, bà L, sau khi thực hiện nghĩa vụ thi hành án số tiền còn lại 429.216.598 đồng, hiện Chi cục Thi hành án đang quản lý số tiền nêu trên.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn có đại diện theo ủy quyền ông K vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu khởi kiện như trong quá trình Tòa án thu thập chứng cứ, không bổ sung.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đại diện ủy quyền ông A trình bày: Chi cục Thi hành án đã tiến hành kê biên, xử lý tài sản của ông V, bà L để thanh toán nợ cho ngân hàng xong. Sau khi thực hiện nghĩa vụ thi hành án số tiền còn lại 429.216.598 đồng, hiện Chi cục Thi hành án đang quản lý số tiền nêu trên. Trường hợp Tòa án giải quyết tài sản thuộc về các đương sự thì Chi cục Thi hành án sẽ chi trả cho đương sự theo quy định.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký và việc chấp hành pháp luật của đương sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đồng thời phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1/ Công nhận số tiền 429.216.598 đồng là tài sản chung của bà Nguyễn Thị Kim L và ông Lê Hoàng V, hiện số tiền này do Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt đang quản lý.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L và ông Lê Hoàng V mỗi người được chia $\frac{1}{2}$ tài sản chung là số tiền 429.216.598 đồng. Ông V, bà L mỗi người được nhận số tiền 214.608.299 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ.

2/ Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt đang quản lý có trách nhiệm giao cho ông Lê Hoàng V, bà Nguyễn Thị Kim L mỗi người được nhận số tiền 214.608.299 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn ông Lê Hoàng V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, mặc dù đã đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông vẫn vắng mặt, không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông là phù hợp theo quy định khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L khởi kiện bị đơn yêu cầu tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn, tuy nhiên, bị đơn ông V không có ý kiến nên các bên phát sinh tranh chấp. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình mà cụ thể là “ *Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn* ” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Lê Hoàng V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu vực N, phường M, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L với bị đơn ông Lê Hoàng V chung sống với nhau từ năm 1999 và vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Hưng (cũ) ngày 07/7/2004. Sau đó đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên bà L có yêu cầu ly hôn với ông V và đã được Tòa án giải quyết chấp nhận cho bà L ly hôn với ông V nhưng về tài sản chung, nợ chung tách ra giải quyết thành vụ án khác và án có hiệu lực thi hành ngày 08/9/2017 nên quan hệ hôn nhân của ông bà đã chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực theo quy định Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong thời gian chung sống ông bà có tạo lập tài sản là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 1591, diện tích: 5.196m², loại đất LUC và thửa đất số 1592, diện tích: 600m², loại đất ODT: 300m² + CLN: 300m² thuộc tờ bản đồ số 02 do ông bà đứng tên chủ sử dụng và được Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất các số CH02064, CH02065, cấp ngày 10/9/2015, đất tọa lạc tại khu vực X, phường M, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ nên đây được xem là tài sản chung của ông bà theo quy định tại Điều 33 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ngày 17/4/2017 ông bà thế chấp tài sản quyền sử dụng đất nêu trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần T1 - chi nhánh Cần Thơ phòng giao dịch Thốt Nốt để vay số tiền 1.000.000.000 đồng nhưng do kinh doanh không hiệu quả nên không khả năng trả nợ. Sau đó, đến năm 2018 Ngân hàng khởi kiện ông bà để yêu cầu trả nợ và xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ và đã được giải quyết tại Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2018/DS –ST ngày 23/7/2018 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ án có hiệu thi hành. Quá trình thi hành án thì Chi cục Thi hành án đã tiến hành kê biên, xử lý tài sản quyền sử dụng đất nêu trên của ông bà đứng tên chủ sử dụng để thanh toán nợ chung của ông bà, sau khi thực hiện nghĩa vụ thi hành án xong số tiền còn lại 429.216.598 đồng được Chi cục Thi hành án đang quản lý. Tuy nhiên, do bị đơn ông V không đến nhận nên chưa chi trả số tiền này cho các đương sự nên quyền L của nguyên đơn bị ảnh hưởng. Nay nguyên đơn bà L yêu cầu chia $\frac{1}{2}$ số tiền này là tài sản chung của vợ chồng để bà được nhận số tiền 214.608.299 đồng là đúng theo quy định khoản 2 Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Đối với bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông L đến Tòa án để giải quyết nhưng ông vắng mặt không rõ lý do, không rõ ý kiến của ông về vấn đề này nên Tòa án căn cứ theo tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và tài liệu do Tòa án thu thập được trong hồ sơ vụ án để giải quyết yêu cầu đương sự là đúng theo quy định khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ những nhận định phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, công nhận số tiền 429.216.598 đồng là tài sản chung của bà Nguyễn Thị Kim L, ông Lê Hoàng V và ông bà mỗi người được $\frac{1}{2}$ tài sản là phù hợp.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí được tính trên giá trị tài sản được nhận theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 91, 147, 227, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Các Điều 33, 37, 57, 59 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1/ Công nhận số tiền 429.216.598 đồng là tài sản chung của bà Nguyễn Thị Kim L và ông Lê Hoàng V, hiện số tiền này do Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt đang quản lý.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L và bị đơn ông Lê Hoàng V mỗi người được chia $\frac{1}{2}$ tài sản chung là số tiền 429.216.598 đồng. Ông V, bà L mỗi người được nhận số tiền 214.608.299 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ.

2/ Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ đang quản lý có trách nhiệm giao cho ông Lê Hoàng V, bà Nguyễn Thị Kim L mỗi người số tiền 214.608.299 đồng.

3/ Về án phí sơ thẩm:

Bị đơn ông Lê Hoàng V phải nộp số tiền 10.730.000 đồng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L phải nộp số tiền 10.730.000 đồng án phí nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 5.362.000 đồng mà bà đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004265 ngày 07/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt. Bà L còn phải nộp thêm số tiền 5.368.000 đồng.

4/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

5/ Về quyền và nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND Q.Thốt Nốt;
- Chi Cục THA DS Q. Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Võ Bá Lộc